

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 15-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Tư**

2. Bà **Hoàng Thị Biên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Lương** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:

1. Ông **Phùng Xuân Lâm** – Kiểm sát viên;

2. Ông **Nguyễn Anh Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác: T Sài Gòn), sinh ngày 01 tháng 6 năm 1987 tại Ninh Bình.

Nơi ĐKKHTT: 145/42/25 đường Q, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: tổ 8, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1958 và bà Trương Thị L, sinh năm 1958.

Tiền án: bản án số 22/2014/HSST ngày 17/01/2014, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 18/7/2015 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 05/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Trần Văn N (tên gọi khác: N Quảng Ninh), sinh năm 1994 tại Quảng Ninh.

Nơi ĐKNKTT: khu 13 Đ, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: 95/25/11 đường P, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không;

trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 05/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Bùi Anh V (tên gọi khác: Ben), sinh ngày 12 tháng 10 năm 1983 tại Bắc Giang.

Nơi ĐKNKTT: khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: tổ 8, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị Bích N, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: không.

Tiền án: bản án số 169/2012/HSST ngày 18/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 21/01/2016 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 05/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Vũ Thành D (tên gọi khác: D nhóc), sinh ngày 14 tháng 3 năm 1999 tại Lâm Đồng.

Nơi cư trú: tổ 5B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thành D, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: không.

Tiền án: không; tiền sự: ngày 22/02/2017 bị Công an phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 19/9/2016 bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.250.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; ngày 07/03/2017 bị Công an phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam ngày 05/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo T:*

Luật sư Phạm Bá Sử - Văn phòng luật sư Minh Thiên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo D:*

Luật sư Nguyễn Văn La - Văn phòng luật sư Nguyễn Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: 145/42/25 phường Q, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Thế V, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: tổ 6, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Đinh Văn H, sinh năm: 1957. Nơi cư trú: 20B đường N, tổ 7, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Trần Minh Tr, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: 8/14 đường H, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: hẻm 255 đường P, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

5. Nguyễn Gia L, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: tổ 2, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Các người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ sáng ngày 05/3/2017, Công an thành phố B tuần tra bắt quả tang Nguyễn Quý Đ sinh năm 1978 ở phường L, thành phố B, thu giữ 01 chiếc giỏ sách loại ba lô màu nâu bên trong có 01 bịch nylon màu trắng kích thước 3x6cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ ở 53 L, phường L thu giữ 01 khẩu súng màu đen, nòng súng dài 20 cm, báng súng dài 10 cm bên trong có hộp tiếp đạn hông bên phải thân súng, có ký hiệu PATENTED APR 201897. SEPT9. 1902 được niêm phong; và 166.000.000 đồng (tiền V N đồng) trong két sắt phòng trọ số 3; 01 két sắt hiệu Goden Model GD-60 kích thước khoảng 60x60 cm màu xám đen đã bị phá khóa. Đ khai nhận số ma túy trên là của Nguyễn Mạnh T đưa cho Đ cất giữ để sử dụng khi đi dự đám cưới em gái T tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh T ở tổ 8, phường B, thành phố B thu giữ 2 gói nylon được hàn kín có kích thước 14x20 cm bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, được niêm phong trong 01 hộp giấy (ký hiệu M1); 430 viên nén màu xanh hình tam giác, T khai là thuốc lắc, niêm phong trong hộp giấy 8x11x15 cm của T. Thu giữ trong hộp kim loại để dưới hồ nước bên trái nhà của T 02 gói nylon được hàn kín có kích thước 4x6 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng đã được niêm phong trong bì thư; 01 gói nylon kích thước 4x6 cm được hàn kín bên trong có chứa 51 viên màu xanh có hình tam giác, được niêm phong trong bì thư; 01 cân tiểu ly màu bạc ở phía trước cửa nhà của T; 01 khẩu súng kim loại màu đen, thân súng dài 12cm, báng súng dài 9cm bên trong báng súng có hộp tiếp đạn, mặt bên trái ghi ký hiệu BABYHI-

CAPA 3.8 mặt bên phải ghi ký hiệu CAL.45.ACP đã được niêm phong. Qua đấu tranh T khai nhận từ đầu năm 2015 T mua ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh mỗi lần mua từ 100 - 200 triệu đồng, với hình thức chuyển tiền qua tài khoản, sau đó nhận ma túy qua xe khách tại Bảo Lộc rồi về phân lẻ ma túy để bán cùng tham gia với T có Bùi Anh V, Trần Văn N, V Thành D cùng tham gia bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn N ở 95/25/11 đường P, phường 1, thành phố B thu giữ 01 gói nylon được hàn kín, kích thước 3x4cm bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng; 02 gói nylon kích thước 3x6cm bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng, thu tại bếp lò nhà bếp của N (đã niêm phong).

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh, số điện thoại 0933015994; thu của T 01 điện thoại di động Nokia, Model 1280 màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám đen kèm theo thẻ sim điện thoại 0971151501; thu của V Thành D 01 điện thoại di động hiệu Oppo Model Oppo 1201 màu xanh đen số sim 0971341001; thu của V 01 điện thoại di động Mobell M289 màu đỏ.

Số tiền 45.273.668đ T khai nhận là tiền mua bán ma túy do T cất giữ trong tài khoản ngân hàng Sacombank, Cơ quan điều tra đang tạm giữ trong tài khoản tại kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

01 con dao lưỡi bằng kim loại, cán gỗ (dài khoảng 80cm cả phần lưỡi và phần cán) do Trần Văn N sử dụng để gây rối và hành hung Nguyễn Quốc B.

Ngày 08/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Quý Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Nguyễn Mạnh T, Trần Văn N, Bùi Anh V, Vũ Thành D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để tiếp tục điều tra theo qui định của pháp luật. Ngày 24/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố B khởi tố Nguyễn Mạnh T, Bùi Anh V, Trần Văn N về tội “Gây rối trật tự công cộng” và ngày 03/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định nhập vụ án “Gây rối trật tự công cộng” với tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh nên ngày 08/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm đồng để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 08/3/2017 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã có Kết luận giám định số: 423; 424; 425/GĐ-PC54 ngày 08/3/2017, kết luận:

- Mẫu tinh thể đựng trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 2,7425g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Phong bì 1: Mẫu tinh thể đựng trong 2 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 28,7709g, là Methamphetamine. Methamphetamine là

chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19.7.2013 của Chính phủ.

- Phong bì 2: Mẫu tinh thể đựng trong 2 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 123,0247g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Mẫu tinh thể tinh thể đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 10,5494g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngày 08/3/2017 Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có kết luận giám định số: 880; 881; 882/C54B, kết luận:

- Gói M2: 430 viên nén màu xanh hình tam giác (ký hiệu M2) đựng trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là: 106,8115g, có Methamphetamine, MDMA (Ecstasy), Methylphenidate.

- Gói M4: 51 viên nén màu xanh hình tam giác (ký hiệu M4) đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là: 12,7812g, có Methamphetamine, MDMA (Ecstasy), Methylphenidate.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67, NĐ 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. MDMA (Ecstasy) là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 22, NĐ 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Methylphenidate là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 72, NĐ 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Khẩu súng màu đen (nêu ở Mục 2) là súng đồ chơi nguy hiểm COLt ASGK, số hiệu 871072, không phải vũ khí quân dụng. Súng có cấu tạo bên ngoài gần giống với súng COLt 45. Cơ chế hoạt động, súng sử dụng khí nén chứa trong hộp tiếp đạn để bắn đạn hình cầu, đường kính 6mm. Hiện tại khí nén trong hộp tiếp đạn không đủ bắn được đạn ra khỏi nòng súng.

Khẩu súng ngắn màu đen (nêu ở Mục 2) là súng đồ chơi nguy hiểm BABY HI - CAPA 3.8, không phải vũ khí quân dụng. Cơ chế hoạt động, súng sử dụng khí nén chứa trong hộp tiếp đạn để bắn đạn hình cầu, đường kính 6mm. Hiện tại khí nén trong hộp tiếp đạn không đủ để bắn được đạn ra khỏi nòng súng.

Ngày 05/01/2018, Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục có kết luận giám định số 58/C54B; Kết luận: hộp ký hiệu 880 (M2): 398 viên nén màu xanh hình tam giác được niêm phong gửi giám định là ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Methylphenidate; Phong bì 880 (M4): 40 viên nén màu xanh hình tam giác được niêm phong gửi giám định là ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Methylphenidate.

Ngày 12/01/2018, Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có công văn trả lời sự chênh lệch số lượng viên trên (M2 chênh lệch 32 viên và M4 chênh lệch 11 viên) là do đã sử dụng phục vụ công tác giám định trong kết

luận giám định số 880/C54B và lưu mẫu sau giám định tại C54B. Các viên chèn lệch này đều là đồng nhất mẫu với kết luận giám định số 58/C54B đề ngày 05/01/2018.

Quá trình điều tra đã xác định:

Về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Vào ngày 03/3/2017, Nguyễn Mạnh T (còn gọi là T Sài Gòn) là em kết nghĩa với Nguyễn Quý Đ, T mời Đ vào ngày 05/3/2017 đi xuống Thành phố Hồ Chí Minh dự đám cưới em gái của T. Sau khi nhận lời với T, Đ liên hệ với Phạm Thế V, sinh năm 1989 (là người quen của Đ) ở tổ 6, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để thuê xe, ngày 05/3/2017 đi Thành phố Hồ Chí Minh. V nhận lời Đ. Chiều ngày 04/3/2017, V đi xe ô tô Fortuner màu trắng bạc, biển số: 49A – 06961 đến chỗ ở của Đ tại số 53 đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để sáng sớm hôm sau sẽ chở Đ và T, N, V đi xuống Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ 30 ngày 04/3/2017, Nguyễn Mạnh T đi xe máy đến nhà Đ. Sử dụng ma túy đá do T mang đến sau khi sử dụng, T đưa cho Đ bọc nylon có chứa ma túy đá còn lại và nói Đ cất đi, mai mang theo xuống Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng. Đ cầm bọc nylon có chứa ma túy đá do T đưa, bỏ vào trong vỏ hộp nhựa son phấn (có đặc điểm màu trắng ngà, hình tròn, cao khoảng 05 cm, rộng khoảng 07- 08 cm) rồi cất. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, Đ lấy một ít ma túy đá và cùng V sử dụng. Số còn lại, Đ tiếp tục bỏ vào vỏ hộp phấn son và cất giấu ở túi bên hông chiếc ba lô đựng quần áo tư trang của Đ. Khoảng 03 giờ sáng ngày 05/3/2017, Nguyễn Mạnh T, Trần Văn N (N Quảng Ninh), Bùi Anh V (là Ben) lên xe ô tô Fortuner của V để đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi, Đ mang theo chiếc ba lô đựng quần áo tư trang cùng với bọc nylon chứa ma túy đá do T đưa chiều 04/3/2017. Khi xe ô tô của V đi qua cầu Đại Lào thuộc thành phố B thì bị Công an thành phố B yêu cầu dừng xe để kiểm tra và yêu cầu tất cả những người có mặt trên xe ô tô của V về trụ sở Cơ quan Công an thành phố B kiểm tra hành lý, tư trang của từng người. Khi kiểm tra chiếc giỏ xách (loại ba lô) màu nâu của Đ, Cơ quan Công an thành phố B phát hiện bên hông chiếc ba lô màu nâu có vỏ hộp phấn son bên trong có bọc nylon đựng chất tinh thể màu trắng (Đ khai nhận là ma túy đá). Cơ quan Công an thành phố B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và niêm phong gói ma túy đá có chữ ký của Đ. Tại Cơ quan điều tra Đ và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số lượng ma túy đã được giám định là 2,7425gam, Methamphetamine.

Sau khi kết thúc điều tra xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Quý Đ phạm tội độc lập không liên quan đến nhóm mua bán nên đã tách ra, chuyển xuống các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố B để xử lý, hiện Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử Nguyễn Quý Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, còn Nguyễn Mạnh T được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng tiến hành điều tra cùng một số tội danh khác mà T đã thực hiện.

Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Trong quá trình điều tra xác định Nguyễn Mạnh T thừa nhận đã nhiều lần mua bán ma túy trái phép từ năm 2016 đến khi bị phát hiện bắt giữ. Khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2016, T mua bán trái phép chất ma túy và thuê nhà tại tổ 8, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng làm nơi cất giấu và giao dịch bán ma túy. Thời gian đầu, T trực tiếp xuống Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá, thuốc lắc của người có tên gọi là T2, và người có tên gọi là T1 (cả 02 đối tượng T2, T1 thì T đều không biết rõ nhân thân lai lịch) về bán cho những người nghiện trên địa bàn thành phố B. Đến khoảng tháng 12 năm 2016 về sau, T không xuống Thành phố Hồ Chí Minh mà liên lạc qua điện thoại bằng các số sim rác khác nhau với người bán ma túy, T chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng (số tài khoản ngân hàng của những người bán ma túy cho T). Khi người bán nhận được tiền, họ sẽ gửi ma túy cho T qua nhà xe khách chạy tuyến B – Thành phố Hồ Chí Minh, bằng hình thức gói vào các thùng quà (để nhà xe, lái xe, phụ xe không biết là thùng quà gì). Số lượng ma túy mỗi lần mua khoảng 100 triệu đồng ma túy đá, khoảng 100 triệu đồng thuốc lắc. Tiền có được từ việc mua bán ma túy, T để trong tài khoản Ngân hàng Sacombank dùng cho việc mua ma túy cho đợt tiếp theo và tiêu xài cá nhân. Trong quá trình bán ma túy T trực tiếp bán cho nhiều người nghiện, bằng hình thức gọi điện thoại vào số điện thoại của T thì T hẹn đến chỗ T thuê ở hoặc hẹn ra ngoài đường trên địa bàn thành phố B để giao dịch mua bán. Có người thì T biết tên tuổi địa chỉ, có người thì T không biết tên tuổi địa chỉ. Cụ thể: Vào thời gian trước tết nguyên đán 2017, T đã trực tiếp bán ma túy đá cho Nguyễn Minh Tr (còn gọi là U xà lỏn) ở tổ 11, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, khoảng 10 lần, mỗi lần có giá trị từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng; nếu thuốc lắc thì bán từ 300.000 - 350.000 đồng/1viên. Số ma túy đá và thuốc lắc mà công an thu giữ là do T mua của một người tên T2 ở Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 18/02/2017 số lượng khoảng 200g ma túy đá và 300 viên thuốc lắc với giá 100 triệu đồng. Từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 01 năm 2017, T đã trực tiếp bán ma túy đá cho Trần Minh Tr (Trung nhóc) ở số 8/14 đường Đ, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, khoảng 05 lần, mỗi lần có giá trị từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Bán cho người có tên gọi là Khương Thái B (không rõ địa chỉ) khoảng 04 lần ma túy đá, mỗi lần có giá trị từ 2.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Bán cho L Mập (không rõ địa chỉ) một lần ma túy đá, có giá trị 1.000.000 đồng.

Tham gia cùng thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy với T, có Trần Văn N, Vũ Thành D, Bùi Anh V, Bùi Phương Đ, từ khoảng thời gian tháng 9 năm 2016 đến ngày 04 tháng 3 năm 2017. T giao ma túy đá cho N, V, D, Đ đi bán rồi mang tiền về đưa cho T, đổi lại T bao ăn ở, cho tiền tiêu xài, cho sử dụng ma túy miễn phí. Ngoài việc đi bán ma túy thì N, V, D, Đ còn có nhiệm vụ canh giới, canh phòng cơ quan công an để cho T phân lẻ ma túy tại chỗ ở. Khi T không có ở nhà thì T chỉ chỗ cất ma túy cho V, N, D biết và giao cho N và V sử dụng chiếc điện thoại di động có số sim: 0915 689 020 để khi có người nghiện gọi điện thoại hỏi mua ma túy thì N, V phân công nhau đi giao ma túy rồi mang tiền về đưa lại cho T. Cụ thể là: đối với Bùi Phương Đ, khoảng tháng 9 năm 2016, Đ ở cùng với T tại nhà T thuê ở tổ 8, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm

Đồng. Ngày 27/9/2016, T đưa cho Đ 02 (hai) gói ma túy đá để đi bán cho người có tên gọi là Trần Minh Tr, sinh năm 1990, HKTT: thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, một gói ma túy đá với giá 4.000.000 đồng; bán cho người có tên gọi là Trang (không rõ lai lịch) một gói ma túy đá với giá 2.200.000 đồng thì bị Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bắt giữ và hiện đã bị xét xử ngày 23/02/2017 ở vụ án khác.

- Đối với Trần Văn N (N Quảng Ninh) đến ở với T tại nhà T thuê ở tổ 8, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng từ tháng 10/2016 để phụ giúp T mua bán ma túy, đổi lại T bao ăn ở, cho tiền tiêu xài và sử dụng ma túy miễn phí. Thời gian đầu, N được T giao đi bán ma túy (loại ma túy đá và thuốc lắc) cho những người nghiện trên địa bàn thành phố B. Những lần T giao ma túy đá cho N đi bán với giá từ 500.000 đồng đến 3.500.000 đồng, thuốc lắc có giá 350.000 đồng/viên. Hầu hết những người nghiện mà N được T giao đi bán ma túy đá, thuốc lắc thì N không nhớ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. N chỉ nhớ trước tết 2017: T đưa cho N 04 (bốn) lần ma túy đá để bán cho Nguyễn Minh Tr (còn gọi là U xà lỏn) ở tổ 11, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có giá từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng; 10 viên thuốc lắc đi bán cho người nghiện ở quán Karaokê – Uyên Mi tại thành phố B với giá 350.000đồng/viên. Cả 02 lần đi bán ma túy này N đều mang tiền về đưa lại cho T. Ngoài những lần bán ma túy cho T thì có 02 lần cũng vào thời điểm trước tết nguyên đán 2017 (ngày tháng không nhớ cụ thể) N tự bỏ tiền mua ma túy đá của T với tổng số tiền 14.000.000 đồng (một lần có giá trị 6.000.000 đồng, một lần có giá 8.000.000 đồng) rồi tự phân lẻ ra bán lại cho người nghiện để kiếm lời.

Ngoài N tham gia phụ giúp mua bán trái phép chất ma túy cho T thì còn có Bùi Anh V (còn có tên gọi là Ben) cũng đến ở nhà T thuê tại tổ 8, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Khi V đến ở cùng nhà thì T giao chiếc điện thoại có số sim 0915 689 020 để khi có người nghiện thì N và V chủ động mang ma túy đi giao cho con nghiện rồi mang tiền về đưa lại cho T. Thời điểm này do có V đến ở nên N được T thuê cho chỗ trọ tại 95/25/11 đường L, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, nên việc quản lý ma túy và bán cho người nghiện là do V, có lúc V đi bán, có lúc V liên lạc với N để N đến lấy ma túy từ V đi bán rồi mang tiền về cho V, V đưa tiền lại cho T. Do thời gian đã lâu, N chỉ nhớ có 02 lần vào ngày 21 và 22/02/2017, N liên lạc với V để lấy ma túy đá đi bán với giá 800.000 đồng cho một lần. V đã chỉ đạo cho Vũ Thành D (còn gọi là D Nhóc) là người do T và V thuê đến ở, giao ma túy đá cho N tại cổng sát nhà T thuê ở tổ 8, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Vào ngày 03/3/2017, N được T giao cho 06 (sáu) gói nylon có chứa ma túy đá (mỗi gói to nhỏ khác nhau) để đi bán cho người nghiện. N đã bán một gói ma túy đá có giá 800.000 đồng cho Tr nhưng không rõ nhân thân lai lịch cụ thể; bán một gói ma túy đá có giá trị 500.000 đồng cho người không rõ tên tuổi; N sử dụng mất một gói ma túy đá, còn lại 03 (ba) gói thì N chưa kịp bán và đem giấu ở bếp lò trong bếp tại phòng trọ của N ở thì bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ khi thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N vào ngày 05/3/2017.

Ngoài việc trực tiếp bán ma túy cho T thì trước và sau tết nguyên đán 2017, N còn tham gia 02 lần cùng với T đi lấy ma túy từ nhà xe khách ở tại thành phố B do T đặt mua ở dưới thành phố Hồ Chí Minh gửi lên, sau đó cùng với T mang về phân lẻ tại nhà T thuê ở tổ 8, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để bán lại cho các người nghiện có nhu cầu.

- Đối với Bùi Anh V (Ben): Vào khoảng tháng 02/2017 (không nhớ rõ ngày) V được T đưa cho một gói ma túy đá, gói trong bọc nylon mang lên cổng sắt chỗ nhà T thuê để bán cho Nguyễn Minh Tr (còn gọi là U xà lỏn) số tiền là 1.000.000 đồng, về đưa lại tiền cho T. Ngoài lần, T trực tiếp đưa ma túy cho V thì có 02 lần trong ngày 27/02/2017, V đã đưa ma túy đá cho V Thành D để bán cho Luật, Chuột với giá trị 600.000 đồng lần tại cổng sắt chỗ ở của T, V, D. D bán ma túy đá cho L, C xong đều mang tiền về đưa lại cho V, V đưa lại cho T.

- Đối với V Thành D (D Nhóc): Khoảng giữa tháng 02/2017, D đến ở cùng để trông nom nhà cửa và phụ giúp việc nhà cho T, V. T bao ăn ở, trả công 5.000.000 đồng/ tháng. Khi D đến ở với T, được T, V giao bán ma túy cho nhiều người nghiện trên địa bàn thành phố B, nguồn gốc ma túy đều là của T. Lúc T không có ở nhà thì D liên hệ qua điện thoại với T để T chỉ chỗ cất giấu ma túy cho D biết mang đi bán. Từ khoảng giữa tháng 02/2017 đến đầu tháng 3/2017, D đã bán ma túy cho một số người, cụ thể như sau: Nguyễn Gia L, chỗ ở: tổ 2, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, tổng cộng 03 (ba) lần, có giá trị từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng; bán cho H (thường gọi là H Zit, không rõ địa chỉ), tổng cộng 03 lần, có giá trị từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng; ngày 21 và 22/02/2017, D bán cho Trần Văn N (N Quảng Ninh) 02 lần ma túy đá, giá trị cho mỗi lần bán là 800.000 đồng; ngày 27/02/2017, D đã bán cho người có tên gọi là C (không rõ nhân thân lai lịch) 01 lần ma túy đá, có giá trị là 600.000 đồng.

Về nguồn gốc số lượng, trọng lượng chất ma túy mà cơ quan công an thành phố B phát hiện thu giữ khi thực hiện lệnh bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh T vào ngày 05/3/2017 thì T khai nhận mua của người có tên gọi là T2 (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh và ngoài những lần mua ma túy của người có tên gọi là T2, T1, ở Thành phố Hồ Chí Minh thì có một lần vào tháng 01 năm 2017, T khai mua của Phạm Đình L, địa chỉ ở thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với số lượng khoảng 100 gam ma túy đá, có giá trị 45.000.000 đồng và đã bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã cho tiến hành đối chất giữa T và L nhưng L phủ nhận lời khai của T.

Đối với hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Bùi Anh V, Trần Văn N xảy ra tại hai thời điểm khác nhau, không liên quan đến nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Bùi Anh V, Trần Văn N; đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra quyết định chuyển vụ án “Gây rối trật tự công cộng” đến Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đề điều tra giải quyết theo thẩm quyền nên không đề cập đến tại Cáo trạng này.

Trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” còn có Phạm Thế V, Trần Văn N, Bùi Anh V cùng đi trên xe ô tô xuống Thành phố Hồ Chí Minh không biết việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Đ và T nên không đề cập đến.

Trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” còn có đối tượng tên T2, T1 ở Thành phố Hồ Chí Minh là người bán ma túy cho T, chưa rõ nhân thân, lại lịch Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau. Đối với các đối tượng mua ma túy của T, N, V, D là các đối tượng nghiện như Nguyễn Minh Tr, Trần Minh Tr mua ma túy để sử dụng nên không đề cập đến. Một số đối tượng mua ma túy không rõ nhân thân lại lịch như: Khương Thái B, L mập, C, H Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 10/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố Nguyễn Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trần Văn N, Bùi Anh V, Vũ Thành D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng. Bị cáo Nguyễn Mạnh T đồng ý xét xử vắng mặt luật sư Phạm Bá Sử.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Mạnh T mức án từ 18 năm đến 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Mạnh T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 20 năm đến 23 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Vũ Thành D được áp dụng thêm Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn N từ 08 năm đến 09 năm tù; Bùi Anh V từ 07 năm đến 08 năm tù; Vũ Thành D từ 05 năm đến 06 năm tù, đối với ba bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo T từ 50.000.000đ đến 100.000đ; phạt bổ sung bị cáo N và bị cáo V, mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 50.000.000đ; đề nghị trả lại ông H số tiền 166.000.000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo D đề nghị xem xét cho bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo khai báo thành khẩn nên đã giúp cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án nên đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm o, p, q khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Luật sư Phạm Bá Sử có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên tại phiên tòa ngày 14/3/2018 luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo T thống nhất tội danh và khung hình phạt, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Nguyễn Mạnh T:

Do nghiện ma túy nên vào sáng ngày 05/3/2017 Nguyễn Mạnh T đã đưa ma túy đá cho Nguyễn Quý Đ cất vào chiếc ba lô đựng quần áo tư trang của Đ đem đi Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích vào thành phố dự đám cưới để sử dụng, khi xe ô tô Fortuner của V chạy đến đoạn đường qua cầu Đại Lào thuộc thành phố B thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, số ma túy được giám định có khối lượng là 2,7425gam, là Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Bị cáo Đỗ Mạnh T thừa nhận trong năm 2016 bị cáo đã nhiều lần mua ma túy đá và thuốc lắc của người có tên gọi là T2 và người có tên gọi là T1 (cả 02 đối tượng T2, T1 thì T đều không biết rõ nhân thân lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh về bán cho những người nghiện trên địa bàn thành phố B, cụ thể bị cáo đã trực tiếp bán ma túy đá cho Nguyễn Minh Tr (còn gọi là U xà lòn) ở tổ 11, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, khoảng 10 lần, mỗi lần có giá trị từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, nếu thuốc lắc thì bán từ 300.000đ - 350.000đ/ 1viên. Từ tháng 10/2016 đến tháng 01/2017, T đã trực tiếp bán ma túy đá cho Trần Minh Tr (Tr nhóc) ở số 8/14 đường Đ, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, khoảng 05 lần, mỗi lần có giá trị từ 2.000.000đ đến 4.000.000đ. Bán cho người có tên gọi là Khương Thái B (không rõ địa chỉ) khoảng 04 lần ma túy đá, mỗi lần có giá trị từ 2.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Bán cho L Mập (không rõ địa chỉ) một lần ma túy đá, có giá trị 1.000.000 đồng. Số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Mạnh T có trọng lượng 281,9377g là Methamphetamine. Bị cáo thừa nhận số ma túy này mua về để bán và thực tế đã bán cho một số người nêu trên. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với trọng lượng chất ma túy này theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì có hình phạt nặng hơn nên Viện kiểm sát truy tố theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

Đối với Trần Văn N thừa nhận đã nhiều lần T đưa ma túy cho N đi bán cho Nguyễn Minh Tr ở tổ 11, phường 1, thành phố B và bán thuốc lắc cho người nghiện ở quán Karaokê Uyên Mi tại thành phố B với giá 350.000đồng/viên. Cả 02 lần đi bán ma túy này N đều mang tiền về đưa lại cho T. Ngoài những lần

bán ma túy cho T thì có 02 lần cũng vào thời điểm trước tết nguyên đán 2017 (ngày tháng không nhớ cụ thể), N tự bỏ tiền mua ma túy đá của T với tổng số tiền 14.000.000 đồng (một lần có giá trị 6.000.000 đồng, một lần có giá 8.000.000 đồng) rồi tự phân lẻ ra bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Vào ngày 03/3/2017, T giao cho N 06 (sáu) gói ma túy đá để đi bán cho người nghiện. N đã bán một gói ma túy đá có giá 800.000 đồng cho Tr nhưng không rõ nhân thân lai lịch cụ thể; bán một gói ma túy đá có giá trị 500.000 đồng cho người không rõ tên tuổi; N sử dụng một gói ma túy đá, còn lại 03 (ba) gói thì N chưa kịp bán và đem giấu ở bếp lò trong bếp tại phòng trọ của N ở thì bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ khi thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N vào ngày 05/3/2017 có trọng lượng là 10,5494g là Methamphetamine trong tổng số 281,9377g mà bị cáo T phải chịu trách nhiệm. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm với Nguyễn Mạnh T và phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng là 10,5494g là Methamphetamine theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo khai báo thành khẩn, tự khai ra những lần mua bán ma túy trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì Nguyễn Mạnh T là người chủ mưu đã mua ma túy về giao cho các bị cáo khác bán và cũng nhiều lần trực tiếp bán, nhân thân bị cáo có tiền án cùng một hành vi chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; đồng thời bị cáo còn phải chịu hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng thời gian dài nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, theo Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì mua bán với trọng lượng từ 300g đến dưới 900g thì phạt 20 năm tù, bị cáo mua bán với trọng lượng dưới 300g nên mức án Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tuy nhiên bị cáo lại có tiền án nên cũng có sự cân nhắc về hình phạt.

Đối với Bùi Anh V và Vũ Thành D đã nhiều lần đem ma túy của T đi bán sau đó đem tiền về giao cho T nên hành vi của hai bị cáo này là đồng phạm với Nguyễn Mạnh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, các bị cáo khai báo thành khẩn, tự khai ra những lần mua bán ma túy trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Bùi Anh V có tiền án chưa được xóa án nên áp dụng tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Vũ Thành D khi phạm tội là người chưa thành niên nên được áp dụng Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3 Về hình phạt bổ sung: chỉ áp dụng phạt bổ sung đối với Nguyễn Mạnh T. Đối với các bị cáo còn lại áp dụng hình phạt bổ sung không có khả thi nên không áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng: vật chứng chuyển sang Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ngày 17/01/2018 gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi số: 424/GĐ-PC54 ghi vụ Nguyễn Mạnh T(1987), HKTT: 145/42/25 Lê Văn Quới, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP. HCM. QĐTC: 14, ngày 06/3/2017, Hoàn mẫu: (Phòng bì 1) m= 27,0472(g), (Phòng bì 2) m = 115,4918(g). Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lại Thanh Anh Toàn và Phạm Minh Cường, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi số: 424/2017 ghi vụ Nguyễn Mạnh T(1987), HKTT: 145/42/25 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP. HCM. QĐTC: 14, ngày 06/3/2017 Bao gói. Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lại Thanh Anh Toàn và Phạm Minh Cường, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi số: 425/2017 ghi vụ Trần Văn N (1994), HKTT: Khu 3, Đá Bạc, Phường N, TP. Uông Bí, Quảng Ninh. QĐTC: 15, ngày 06/3/2017, Hoàn mẫu: m= 7,8021(g). Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lại Thanh Anh Toàn và Phạm Minh Cường, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi số: 425/2017 ghi vụ Trần Văn N (1994), HKTT: Khu 3, Đá Bạc, Phường N, TP. Uông Bí, Quảng Ninh. QĐTC: 15, ngày 06/3/2017, Bao gói. Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lại Thanh Anh Toàn và Phạm Minh Cường, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (một) hộp niêm phong ghi niêm phong vụ số: 880 ngày 07/3/2017, người chứng kiến Bùi Công Danh, giám định viên Trịnh Mạnh Cường và ghi niêm phong vụ số 58/M2 ngày 5 tháng 1 năm 2018 người chứng kiến Nguyễn Phước Ninh, giám định viên Nguyễn Văn Thuật, có dấu mộc đỏ ghi Niêm Phong-Đội 04 phân viện KHHS tại TP. HCM- Bộ Công An;

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi niêm phong vụ số: 880 ngày 07/3/2017, người chứng kiến Bùi Công Danh, giám định viên Trịnh Mạnh Cường và ghi niêm phong vụ số 58/M4 ngày 5 tháng 1 năm 2018 người chứng kiến Nguyễn Phước Ninh, giám định viên Nguyễn Văn Thuật, có dấu mộc đỏ ghi Niêm Phong - Đội 04 phân viện KHHS tại TP. HCM - Bộ Công An;

- 01 (một) khẩu súng kim loại màu đen, thân súng dài khoảng 12cm, báng súng dài khoảng 09cm, bên trong có hộp tiếp đạn nhưng không có đạn. Mặt trái ghi ký hiệu BABY HI- CẤP 3.8. Mặt bên phải ghi ký hiệu CAL.45.ACP. T khai nhận đã dùng khẩu súng này tham gia gây rối ở số 61 Huỳnh Thúc Kháng, Phường 2, TP.Bảo Lộc, Lâm Đồng. Theo kết quả giám định của tổ chức giám định Bộ công an, kết luận: khẩu súng kim loại màu đen thu giữ tại nơi ở của

Nguyễn Mạnh T, kết quả: là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng;

- 01 (một) khẩu súng màu đen có ký hiệu: No 871072, hông bên trái thân súng có ký hiệu PATENTED APR.20, 1897.SEPT.9,1902. Có nguồn gốc là của Nguyễn Mạnh T đưa cho Đ cất giữ. Theo kết quả giám định của tổ chức giám định Bộ công an, kết luận: khẩu súng màu đen ký hiệu: No 871072, hông bên trái thân súng có ký hiệu PATENTED APR.20, 1897.SEPT.9,1902 thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Quý Đ, kết quả: là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng;

- 01 (một) con dao lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng gỗ (dài khoảng 80cm cả phần lưỡi và phần cán);

- 01 (một) cân tiểu ly màu bạc;

Xét các vật chứng trên không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 166.000.000đ cơ quan điều tra thu giữ là tiền bị cáo T vay của ông Nguyễn Mạnh H nên trả lại cho ông H theo Ủy nhiệm chi ngày 17/01/2018 nộp tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- Số tiền 45.273.668đ là tiền bị cáo T mua bán ma túy mà có nên tịch thu, nộp công quỹ nhà nước theo Ủy nhiệm chi ngày 17/01/2018 nộp tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu xám đen, kèm theo thẻ sim có số điện thoại: 0971151501, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Mạnh T nên trả lại.

- Các vật chứng khác gồm: 01 (một) điện thoại di động Nokia, Model 1280 màu xanh đen, không có thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động Nokia, Model 1202 màu xanh-xám, có thẻ sim số điện thoại 0933015994; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Model OPPO 1201 màu xanh đen, có thẻ sim số điện thoại 0971341001; 01 (một) điện thoại di động Mobell màu đỏ M289, các điện thoại này đều không kiểm tra tình trạng máy móc. Xét các vật chứng này là phương tiện các bị cáo dùng để mua bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn N.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Bùi Anh V.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Thành D.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N, Vũ Thành D, Bùi Anh V cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Anh V 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành D 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2017.

Căn cứ khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Mạnh T 30.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền 166.000.000đ theo Ủy nhiệm chi ngày 17/01/2018 nộp tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng;

- Tuyên tịch thu, nộp công quỹ nhà nước số tiền 45.273.668đ theo Ủy nhiệm chi ngày 17/01/2018 nộp tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng;

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu xám đen, kèm theo thẻ sim có số điện thoại: 0971151501, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy;

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia, Model 1280 màu xanh đen, không có thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động Nokia, Model 1202 màu xanh-xám, có thẻ sim số điện thoại 0933015994; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Model OPPO 1201 màu xanh đen, có thẻ sim số điện thoại 0971341001; 01 (một) điện thoại di động Mobell màu đỏ M289; các điện thoại này đều không kiểm tra tình trạng máy móc.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại theo biên bản bàn giao ngày 17/01/2018.

Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án: buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Trần Văn N, Bùi Anh V, Vũ Thành D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDCC tại Tp HCM;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Minh Hương

Phạt bổ sung Nguyễn Mạnh T 30.000.000đ sung quỹ Nhà nước

**Áp dụng Điều Bộ luật hình sự ; khoản Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự
tuyên trả lại ông Phạm văn hải số tiền 166.000.000đ**

Thư ký bổ sung phần vật chứng

**Các vật chứng còn lại theo biên bản bàn giao sang Cục thi hành án tỉnh
Lâm Đồng ngày 17/01/2018 tịch thu tiêu hủy**

Tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy bị can Nguyễn Mạnh T đã khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ cho bị can.

Trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy các bị can Nguyễn Mạnh T, Trần Văn N, Bùi Anh V và V Thành D có thái độ khai báo thành khẩn, đã khai ra những lần mua bán ma túy trước đó nên áp dụng điểm p, o khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ cho các bị can.

Riêng V Thành D khi phạm tội là vị thành niên nên áp dụng Điều 69, Điều 74 BLHS năm 1999. Áp dụng điểm g, khoản 1 điều 48 BLHS đối với Nguyễn Mạnh T, Bùi Anh V là tình tiết tăng nặng do tái phạm.

Trong vụ án Tàng trữ trái phép trái phép chất ma túy còn có Phạm Thế V, Trần Văn N, Bùi Anh V cùng đi trên xe ô tô xuống TP. Hồ Chí Minh không biết việc tàng Trữ trái phép chất ma túy của Đ và T nên không đề cập đến.

Trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy còn có đối tượng tên T2, T1 ở TP. Hồ Chí Minh người bán ma túy cho T, chưa rõ nhân thân, lai lịch cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau. Đối với các đối tượng mua ma túy của T, N, V, D là các đối tượng nghiện như Nguyễn Minh Tr, Trần Minh Tr mua ma túy để sử dụng nên không đề cập đến. Một số đối tượng mua ma túy không rõ nhân thân lai lịch như: Khương Thái Bình, Lâm mập, chuột, Hải cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

QUYẾT ĐỊNH:

Truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị can Nguyễn Mạnh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999. Trần Văn N, Bùi Anh V, V Thành D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Cáo trạng này thay thế Cáo trạng số 02 ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có:.....tập..... trang đánh số thứ tự từ 01 đến.....
- Bản thống kê vật chứng.
- Danh sách những người yêu cầu triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- Vụ 4 VKSND tối cao;
- Cơ quan điều tra;
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ kiểm sát;
- Lưu.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Vương Khả Lợi